

Số:16/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 163/2025/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thanh T, sinh năm 1990**

Nơi thường trú và trú tại: Phòng X- Chung cư T, xã T, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (Nay là xã Đ, TP. Hà Nội)

*** Bị đơn: Anh Trương Xuân H, sinh năm 1990**

Nơi thường trú và trú tại: Phòng X- Chung cư T, xã T, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (Nay là xã Đ, TP. Hà Nội)

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 03 tháng 07 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Thị Thanh T và anh Trương Xuân H

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Trương Gia B, sinh ngày 08/08/2017 và Trương Gia K, sinh ngày 08/08/2017

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K, anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu B, thời gian kể từ tháng 7/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con cho bên kia.

Chị T và anh H đều có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lương Thị Thanh T chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0057653 ngày 25/04/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội)

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND thị trấn Thanh Nê số 54/2016 ngày 12/10/2016
- Các đương sự
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu